

Số: 28/2026/NQ-HĐND

Lạng Sơn, ngày 25 tháng 8 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Quy định chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách, người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ kinh phí hoạt động cho các thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

Xét Tờ trình số 248/TTr-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách, người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ kinh phí hoạt động cho các thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách, người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ kinh phí hoạt động cho các thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về mức phụ cấp chức danh, phụ cấp kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; số lượng, chức danh và mức hỗ trợ, mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ kinh phí hoạt động cho các thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

2. Đối tượng áp dụng

- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;
- Người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố;
- Thôn, tổ dân phố;

- d) Chi bộ, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội ở thôn, tổ dân phố;
- đ) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Mức phụ cấp chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố

Mức phụ cấp của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố (bao gồm bảo hiểm xã hội bắt buộc hằng tháng phần người lao động phải đóng theo quy định) như sau:

TT	Tên chức danh	Mức phụ cấp/tháng (Theo mức lương cơ sở)	
		Thôn có từ 700 hộ gia đình, tổ dân phố có từ 1.000 hộ gia đình trở lên; thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng; thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã ở khu vực biên giới; thôn đặc biệt khó khăn	Thôn, tổ dân phố còn lại
1	Bí thư Chi bộ	2,0	1,8
2	Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố	1,9	1,7
3	Trưởng Ban công tác Mặt trận	1,5	1,3

Điều 3. Chức danh, số lượng chức danh và mức hỗ trợ đối với chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố

1. Các chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố gồm:

- a) Phó Bí thư Chi bộ;
- b) Phó Trưởng thôn, Phó Tổ trưởng tổ dân phố;
- c) Chi hội trưởng Chi hội Nông dân;
- d) Chi hội trưởng Chi hội Phụ nữ;
- đ) Chi hội trưởng Chi hội Cựu chiến binh;
- e) Bí thư Chi đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;
- g) Chi hội trưởng Chi hội Người cao tuổi.

2. Mỗi chức danh tại khoản 1 Điều này bố trí không quá 01 người đảm nhiệm.

3. Mức hỗ trợ hàng tháng đối với chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố như sau:

TT	Tên chức danh	Mức hỗ trợ/tháng (Theo mức lương cơ sở)	
		Thôn có từ 700 hộ gia đình, tổ dân phố có từ 1.000 hộ gia đình trở lên; thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng; thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã ở khu vực biên giới; thôn đặc biệt khó khăn	Thôn, tổ dân phố còn lại
1	Phó Bí thư Chi bộ	0,5	0,4
2	Phó Trưởng thôn, Phó Tổ trưởng tổ dân phố	0,5	0,4
3	Chi hội trưởng Chi hội Nông dân	0,4	0,35
4	Chi hội trưởng Chi hội Phụ nữ	0,4	0,35
5	Chi hội trưởng Chi hội Cựu chiến binh	0,4	0,35
6	Bí thư Chi đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh	0,4	0,35
7	Chi hội trưởng Chi hội Người cao tuổi	0,4	0,35

Điều 4. Kiêm nhiệm chức danh và mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách, mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố

1. Về kiêm nhiệm chức danh

a) Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố được kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách khác ở thôn, tổ dân phố hoặc được kiêm nhiệm chức danh người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố;

b) Người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố được kiêm nhiệm chức danh người tham gia hoạt động khác ở thôn, tổ dân phố;

c) Một người kiêm nhiệm không quá 01 chức danh quy định tại Điều 2 hoặc khoản 1 Điều 3 Nghị quyết này.

2. Mức phụ cấp kiêm nhiệm

a) Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách khác ở thôn, tổ dân phố được hưởng 50% mức phụ cấp của chức danh kiêm nhiệm;

b) Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố kiêm nhiệm chức danh người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố được hưởng 100% mức hỗ trợ của chức danh kiêm nhiệm;

c) Người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố kiêm nhiệm chức danh người tham gia hoạt động khác ở thôn, tổ dân phố được hưởng 100% mức hỗ trợ của chức danh kiêm nhiệm.

Điều 5. Hỗ trợ kinh phí hoạt động cho các thôn, tổ dân phố

1. Thực hiện hỗ trợ kinh phí hoạt động cho các thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh như sau:

a) Thôn có từ 700 hộ gia đình, tổ dân phố có từ 1.000 hộ gia đình trở lên; thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng; thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã ở khu vực biên giới; thôn đặc biệt khó khăn: 20.000.000 đồng/thôn, tổ dân phố/năm.

b) Thôn, tổ dân phố còn lại: 15.000.000 đồng/thôn, tổ dân phố/năm.

2. Các hoạt động và nội dung chi

Kinh phí hỗ trợ tại khoản 1 Điều này để chi trả tiền điện, nước, văn phòng phẩm và các khoản chi khác phục vụ cho việc tổ chức các hội nghị, các hoạt động chung của thôn, tổ dân phố.

Điều 6. Nguồn kinh phí

Do ngân sách trung ương và ngân sách địa phương bảo đảm theo quy định.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết; báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả triển khai thực hiện theo quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 9 năm 2026.

2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND ngày 30 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn Khóa XVIII, kỳ họp thứ sáu thông qua ngày 25 tháng 8 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Nội vụ, Tài chính;
- Cục KTVB và Tổ chức THPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, ĐĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và PTTH Lạng Sơn, Công báo tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Liên thông phần mềm nghiệp vụ HĐND;
- Lưu: VT, HS kỳ họp.

CHỦ TỊCH



Đoàn Thị Hậu